

Liệu dân tộc nghèo nhất có hưởng lợi từ Chương trình giảm nghèo quốc gia không? Bằng chứng ở Việt Nam

**Phùng Đức Tùng
Viện Nghiên cứu Phát triển Mekong**

Nội dung

- Giới thiệu
- Mục đích và các hợp phần Chương trình 135- II
- Số liệu sử dụng cho nghiên cứu
- Thu nhập và nghèo của các hộ
- Phương pháp đo lường tác động
- Kết quả
- Kết luận

Giới thiệu (1)

- Việt Nam là một trong những nước thành công nhất về giảm nghèo và phát triển kinh tế
- Tuy nhiên, tốc độ giảm nghèo đã chậm lại, các hộ nghèo được hưởng lợi ít hơn từ tăng trưởng kinh tế
- Nhằm nâng cao cơ hội cho người nghèo, Chính phủ Việt Nam đã đưa ra rất nhiều chương trình mục tiêu quốc gia trong đó có Chương trình P135
- Có một số nghiên cứu đánh giá tác động của các Chương trình giảm nghèo ở Việt Nam nhưng các bằng chứng định lượng cho các Chương trình qui mô quốc gia còn rất ít

Giới thiệu (2)

- Trong nghiên cứu này, chúng tôi đo lường tác động của CT135 đến các kết quả về kinh tế của các hộ hưởng lợi
- Nghiên cứu của chúng tôi có thể đóng góp vào học thuật về việc đo lường tác động của các chương trình qui mô lớn và thiết kế phức tạp
- Các phát hiện từ nghiên cứu sẽ hữu ích cho Chính phủ, các nhà tài trợ tham gia vào thiết kế CT 135 giai đoạn III.

Mục đích của CT135- II

- Đến năm 2010:
 - Tỷ lệ nghèo thấp hơn 30%
 - Trên 70% số hộ có mức thu nhập bình quân/ năm cao hơn 3,5 triệu đồng.
 - Năng suất nông nghiệp được cải thiện thông qua việc áp dụng các công nghệ mới trong sản xuất
 - Tỷ lệ nhập học đúng tuổi cấp tiểu học $\geq 95\%$
 - Tỷ lệ nhập học đúng tuổi cấp trung học cơ sở $\geq 75\%$.

Các hợp phần chính của CT. 135- II

- Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp thông qua nâng cao kỹ năng và đào tạo cho các hộ dân tộc thiểu số áp dụng các kỹ thuật sản xuất mới;
- Hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng ở địa phương và nâng cao khả năng tiếp cận của các hộ đến các dịch vụ cơ bản;
- Nâng cao đời sống văn hóa và tiếp cận các dịch vụ công;
- Nâng cao năng lực về chuyên môn và quản lý cho cán bộ địa phương trong việc quản lý, vận hành và đầu tư.
- Chương trình được thực hiện ở 1600 xã nghèo nhất từ năm 2006- 2010 với tổng ngân sách khoảng 1,1 tỷ USD

Bộ số liệu

- Nghiên cứu sử dụng số liệu điều tra cơ bản 2007 và điều tra cuối kỳ 2012 của CT135-II
- Cỡ mẫu: 400 xã; 6000 hộ gia đình thuộc 43 tỉnh
- Chọn 266 xã hưởng lợi từ 1,632 xã thuộc CT135-II.
- Chọn 134 xã đối chứng như sau:
- Ước lượng xác suất được chọn vào CT13-II sử dụng mô hình probit;
- Các xã có xác suất được chọn vào CT135-II lớn hơn mức trung bình sẽ được chọn vào nhóm để chọn xã đối chứng;
- Chọn ngẫu nhiên 134 từ nhóm này.

Bộ số liệu

- Có 2 bảng câu hỏi được sử dụng trong các cuộc điều tra:
Bảng câu hỏi hộ và bảng câu hỏi xã
- Các câu hỏi về CT P135-II được thiết kế trong một mô-đun riêng
- Máy tính bảng được sử dụng trong quá trình phỏng vấn
Điều tra cuối kỳ 2012
- Số liệu lập được xây dựng cho 5.668 hộ gia đình. Tỷ lệ
không tìm thấy hộ sau 5 năm là 5,2%.

Vị trí các xã điều tra



Thu nhập

	% dân số	Thu nhập BQ đầu người (1000 đ)		
		2007	2012	% thay đổi
Tất cả các hộ	100	6.039	7.295	21,0
<i>Theo dân tộc</i>				
Kinh	14,2	9.274	11.378	23,0
Dân tộc thiểu số	85,8	5.210	6.294	21,0

Cơ cấu thu nhập

	Thu nhập hộ (1000 đồng/năm)			Tỷ trọng (%)		
	2007	2012	Thay đổi	2007	2012	Thay đổi
Tổng	29.443	34.096	4.653	100	100	0.00
Tiền lương	6.403	10.000	3.597	20	24	4
Nông nghiệp	16.688	17.464	776	64	57	-6
Tự làm phi NN	2.707	2.521	-186	5	5	0
Khác	3.645	4.110	465	12	14	2

Poverty



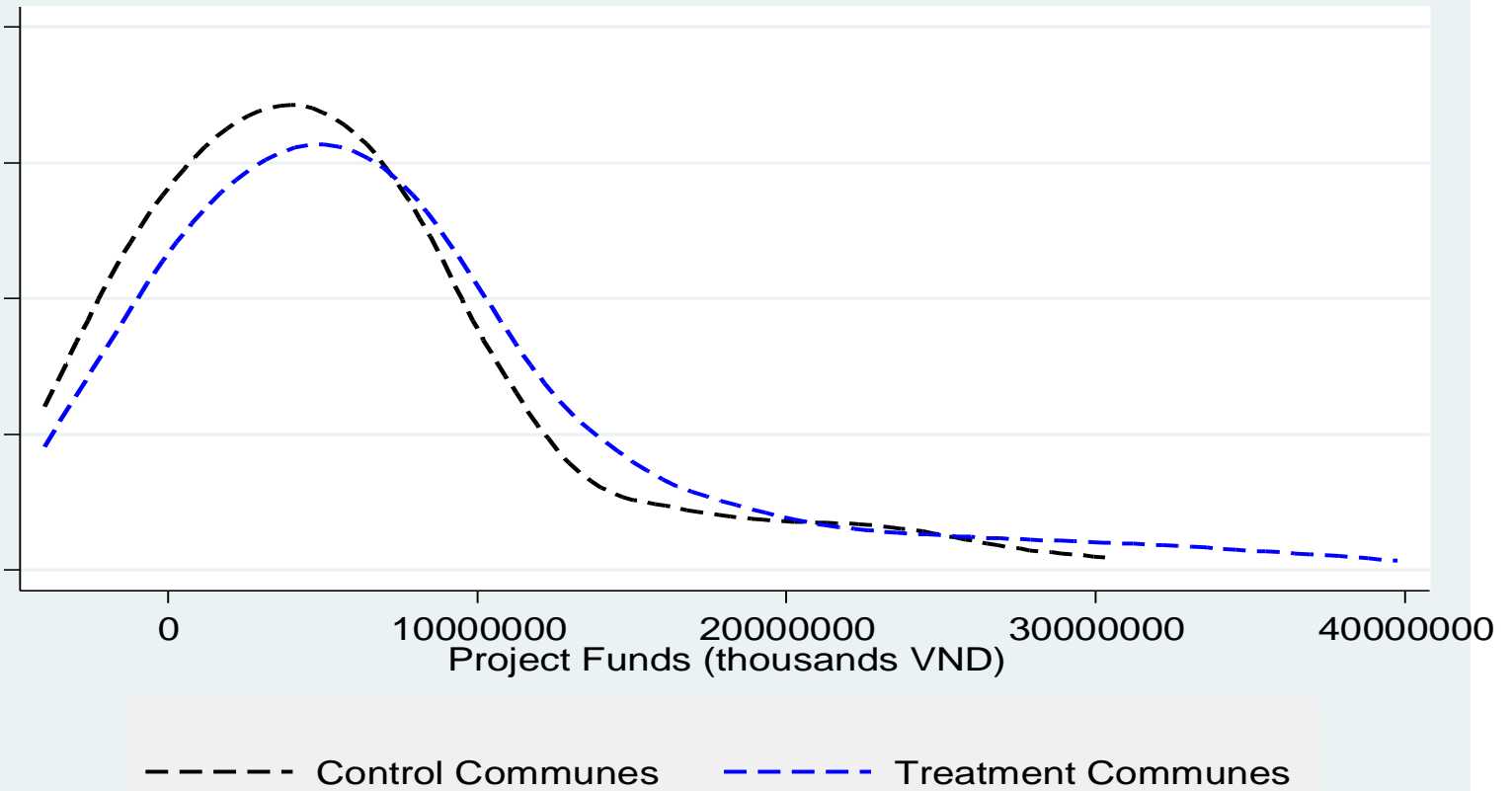
Poverty gap and severity indexes

Groups	Poverty gap index (%)			Poverty severity index (%)		
	2007	2012	Change	2007	2012	Change
All households	23.5	22.4	-1.1	12.5	13.4	0.9
<i>Ethnicity</i>						
Kinh	11.7	13.3	1.5	6.0	8.0	2.1
Ethnic minorities	26.5	24.6	-1.9	14.2	14.7	0.5

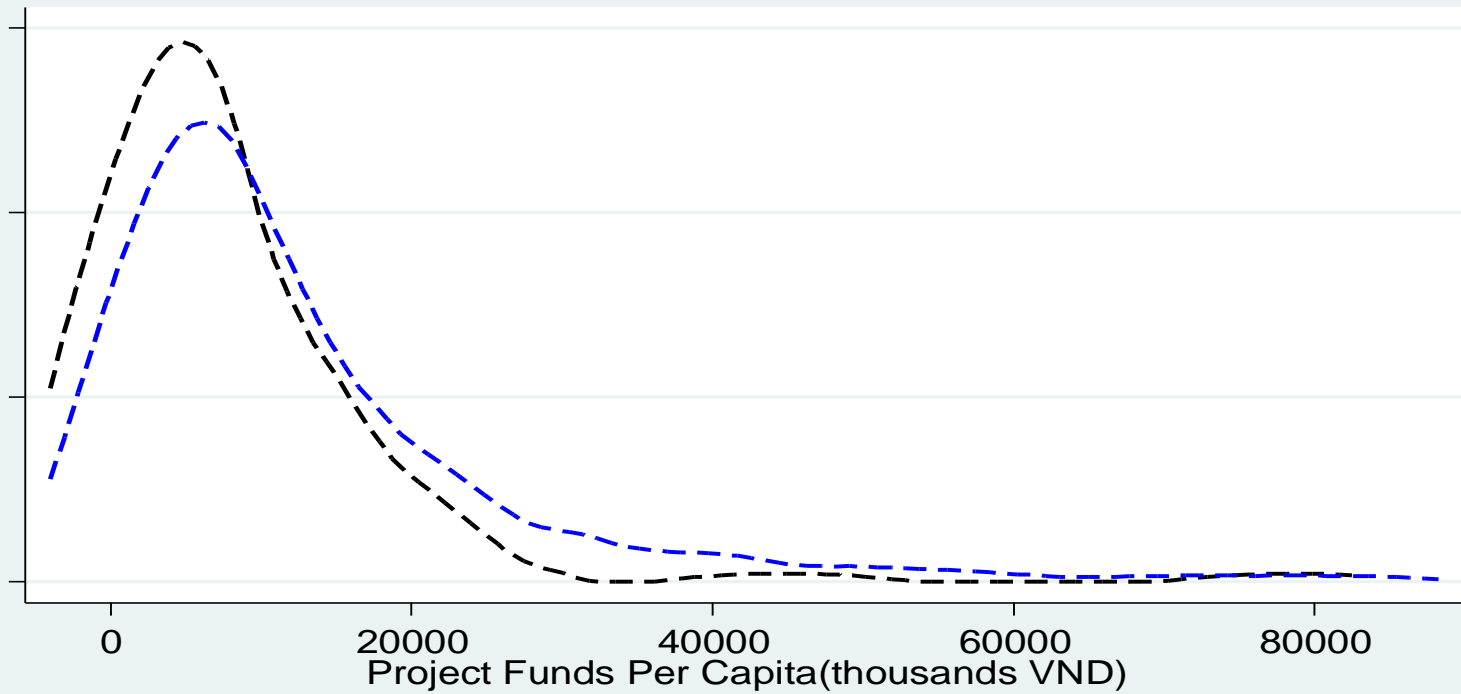
Trajectories of Control and Treatment

Status in Each Year							n	Code	T1	T2	TP
2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012					
C	C	C	C	C	C	C	98	1	0	0	0
C	T	T	T	T	T	T	1	2	0	1	...
C	C	T	T	T	T	T	30	3	0	1	...
C	C	C	T	T	T	T	1	4	0	1	...
T	T	T	T	T	T	T	247	5	1	1	1
T	T	C	C	C	C	C	17	6	1	0	...
T	T	T	T	C	C	C	2	7	1	0	...
T	T	T	T	T	C	C	2	8	1	0	...

Phân bổ ngân sách



Phân bổ ngân sách



----- Control Communes

----- Treatment Communes

Phương pháp đo lường tác động

Chúng tôi sử dụng mô hình household fixed effect để đo lường tác động của CT135-II đến các kết quả

$$Y_{cit} = \beta_0 + a_1 T_{ct} + a_2 (T_{ct} \times S_{ci}) + \beta X_{cit} + \gamma Z_{ct} + \mu_c + \mu_{ci} + \tau Year_t + \varepsilon_{cit}$$

Các kết quả

	Dân tộc thiểu số			Dân tộc Kinh		
	DID	t-	p-	DID	t-	p-
Các biến đo lường tác động	FE/X	ratio	value	FE/X	ratio	value
Tài sản	0.38	2.33	0.0099	0.15	0.88	0.1894
Đồ dùng lâu bền	1.18	7.42	0.0000	1.02	2.04	0.0207
Chất lượng nhà	0.01	1.00	0.1587	0.02	1.05	0.1469
Năng suất lúa (kg/sqm)	0.03	2.00	0.0228	0.002	0.07	0.4721
Năng suất lúa (000 VND/sqm)	0.04	0.41	0.3409	-0.11	-0.48	0.3156
Năng suất Ngô (kg/sqm)	0.01	1.10	0.1357	0.03	1.44	0.0749
Năng suất Ngô (000 VND/sqm)	-0.18	-2.12	0.0170	0.003	0.02	0.4920

Các kết quả

Các biến đo lường	Dân tộc thiểu số			Dân tộc Kinh		
	DID FE/X	t-ratio	p-value	DID FE/X	t-ratio	p-value
Năng suất Sản (kg/sqm)	-0.13	-1.01	0.1562	0.54	2.35	0.0094
Năng suất Sản (000 VND/sqm)	-0.16	-0.86	0.1949	0.45	1.69	0.0455
Năng suất cây công nghiệp (kg/sqm)	-0.01	0.10	0.4602	0.43	1.02	0.1539
Năng suất cây CN (000 VND/sqm)	0.03	0.02	0.4920	12.54	2.41	0.0080
Tỷ trọng đất công nghiệp	-0.04	-1.32	0.0934	-0.11	-1.91	0.0281
Thu nhập từ tiền lương	634	0.19	0.4247	2,985	1.10	0.1357
Thu nhập từ nông nghiệp	3,230	3.27	0.0005	-3,285	-1.54	0.0618

Các kết quả

Các biến đo lường	Dân tộc thiểu số			Dân tộc Kinh		
	DID FE/X	t-ratio	p-value	DID FE/X	t-ratio	p-value
Tổng thu nhập của hộ	3,479	2.14	0.0162	-1,644	-0.41	0.3409
Thu nhập QB đầu người	1,118	2.51	0.0060	121	0.11	0.4562
Tỷ lệ nghèo	-0.10	-2.72	0.0033	-0.01	-0.17	0.4325
Tỷ lệ nhập học cấp tiểu học	0.04	0.97	0.1660	0.04	0.50	0.3085
Tỷ lệ nhập học cấp trung học cơ sở	0.02	0.50	0.3085	0.10	0.96	0.1685
Tỷ lệ nhập học cấp 3	0.03	0.63	0.2643	-0.03	-0.32	0.3745
Thời gian đi đến cơ sở y tế	-5.82	-1.69	0.0455	9.67	1.41	0.0793

Các kết luận

- CT135-II là chương trình lớn đầu tiên của Việt Nam áp dụng các phương pháp đo lường có hệ thống và được thiết kế tốt.
- Một số xã trong nhóm hưởng lợi đã hoàn thành CT sớm và một số xã nhóm đối chứng lại quay lại CT.
- Phân bổ ngân sách cho các xã CTP135-II không có sự khác biệt thống kê so với các xã đối chứng

Các kết luận

- Chương trình đã có tác động tốt đến một số chỉ tiêu chính đối với các hộ dân tộc thiểu số.
- Kết quả đối với các hộ dân tộc Kinh không rõ ràng và hầu như không có ý nghĩa thống kê
- Tỷ lệ nhập học đúng tuổi các cấp của các hộ trong các xã hưởng lợi cao hơn xã đối chứng nhưng khác biệt này không có ý nghĩa thống kê.

Xin cảm ơn quý vị đại biểu!